

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ - ST

Ngày 12 - 5 - 2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN. TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái
2. Ông Phan Thanh Minh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2020/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST -HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng V, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 3 năm 2020 và những lời khai tiếp theo tại tòa nguyên đơn là anh Hoàng V trình bày:

Anh và chị Đỗ Thị N kết hôn với nhau vào ngày 17 tháng 12 năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu, sau khi kết hôn, vợ chồng anh về chung sống cùng gia đình anh tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc trong thời gian ngắn, nhưng ngay sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng anh chị

thường xuyên cãi nhau. Anh đã cố gắng chịu đựng hàn gắn tình cảm vì con cái nhưng không có kết quả. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh và chị N có 02 con chung là cháu Hoàng Minh L, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2012 và cháu Hoàng Khánh N, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2018; hai cháu đang ở với anh và chị N. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L, chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đỗ Thị N trình bày: Chị thừa nhận việc kết hôn, đăng ký kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống như anh V trình bày ở trên là đúng. Về mâu thuẫn, quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên theo chị là vợ chồng thì không thể tránh khỏi. Nay anh V làm đơn xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng chị không muốn ly hôn vì con cái. Nếu anh V cương quyết xin ly hôn thì chị đề nghị giải quyết ly hôn đơn phương theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung như anh V trình bày ở trên là đúng. Trước đây chị đồng ý để anh V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Hoàng Minh L, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2012; chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Hoàng Khánh N, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2018. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn. Nay chị thay đổi quan điểm khi ly hôn, chị xin nuôi cả hai cháu và yêu cầu anh V cấp dưỡng mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng bắt đầu từ tháng 5 năm 2020 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa chị N trình bày có nguyện vọng xin nuôi cả hai con nhưng nếu không được nuôi cả hai con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng mối quan hệ có tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, lập hồ sơ vụ án, cho các đương sự trình bày đầy đủ, lập biên bản giao nhận các văn bản tố tụng, tổng đạt thông báo thụ lý, ra quyết định xét xử, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời gian đúng quy định, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng V.

Về nuôi con chung: Giao cho anh Hoàng V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Hoàng Minh L, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2012; chị Đỗ Thị

N được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Hoàng Khánh N, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2018. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Hoàng V chịu cả theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Do các đương sự đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật mà Tòa án đang giải quyết là tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc hôn nhân giữa anh Hoàng V và chị Đỗ Thị N là hợp pháp, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến bất đồng về quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng V vẫn giữ quan điểm xin ly hôn chị Đỗ Thị N. Về phía chị N không đồng ý ly hôn nhưng chị N không đưa ra được biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng, hơn nữa chị cũng đã khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, chị không đồng ý ly hôn chỉ vì con cái. Qua xác minh ở địa phương thấy rằng mâu thuẫn giữa chị N, anh V đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nay anh V kiên quyết ly hôn, xét thấy mâu thuẫn giữa anh V và chị N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần giải quyết cho anh Hoàng V được ly hôn với chị Đỗ Thị N theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Anh Hoàng V và chị Đỗ Thị N có 02 con chung là cháu Hoàng Minh L, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2012 và cháu Hoàng Khánh N, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2018; các cháu đang ở với anh V và chị N. Ly hôn anh Hoàng V đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Hoàng Minh L, chị Đỗ Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Hoàng Khánh N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn. Chị Đỗ Thị N lại đề nghị được nuôi cả hai cháu và yêu cầu anh V cấp dưỡng mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng bắt đầu từ tháng 5 năm 2020 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa chị N trình bày có nguyện vọng xin nuôi cả hai con nhưng nếu không được nuôi cả hai con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng xin nuôi con của các đương sự là hợp pháp và cả hai bên đều có đầy đủ các điều kiện để được trực tiếp nuôi con. Xét thấy cháu Hoàng Khánh N còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cháu cho chị Đỗ Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Hoàng Minh L đã 8 tuổi có thể tự chăm sóc bản thân nên cần giao cháu cho anh Hoàng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa không xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hoàng V phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Hoàng V và chị Đỗ Thị N ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Hoàng V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Minh L, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2012, giao cho chị Đỗ Thị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Khánh N, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2018, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Hoàng V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0006115 ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Bình Xuyên; anh Hoàng V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Phong;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền

